

TÌNH HÌNH NHIỄM GIUN MỐC VÀ SỰ BIẾN ĐỔI MỘT SỐ CHỈ TIÊU HUYẾT HỌC Ở CHÓ NHIỄM BỆNH TẠI TỈNH AN GIANG VÀ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Chúc¹, Nguyễn Minh Trí², Nguyễn Hồ Bảo Trân³, Nguyễn Hữu Hưng³

TÓM TẮT

Tình hình nhiễm giun móc và sự biến đổi một số chỉ tiêu huyết học của chó nhiễm bệnh đã được khảo sát từ tháng 9/2017 đến tháng 9/2018 ở tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ. Kết quả khảo sát cho thấy chó bị nhiễm giun móc tại vùng điều tra là khá cao (56,7%), trong đó chó ở An Giang có tỷ lệ nhiễm là 60,61% và chó ở thành phố Cần Thơ có tỷ lệ nhiễm là 52,60%. Tỷ lệ nhiễm giun móc đã tìm thấy ở mọi lứa tuổi, cao nhất ở chó từ 1-6 tháng tuổi (64,4%) và thấp nhất ở chó trên 24 tháng tuổi (50,0%), ($p < 0,05$). Chó nuôi thả có tỷ lệ nhiễm giun móc (77,65%) cao hơn so với chó nuôi nhốt (40,45%), ($p < 0,01$). Nhóm giống chó nội và ngoại có tỷ lệ nhiễm giun móc là 70,68% và 45,37%, ($p < 0,01$). Mùa vụ có ảnh hưởng tới tỷ lệ nhiễm giun móc ở chó, cụ thể: trong mùa khô, chó nhiễm (46,32%) thấp hơn ở mùa mưa (66,5%). Giới tính của chó (đực, cái) không có ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm giun móc (58,4% và 54,26%). Kiểm tra một số chỉ tiêu sinh lý máu của chó nhiễm giun móc cho thấy số lượng hồng cầu ($4,28 \pm 0,26$ triệu/mm³), hàm lượng huyết sắc tố ($10,04 \pm 0,47$ g/l), dung tích hồng cầu ($31,06 \pm 1,45$ %), giảm so với chó không nhiễm giun móc. Số lượng bạch cầu, ngược lại, tăng lên khi chó nhiễm giun móc ($20,06 \pm 1,15$ nghìn/mm³). Đây là những chỉ tiêu quan trọng giúp chẩn đoán bệnh giun móc trên chó chính xác hơn.

Từ khóa: Chó, giun móc, tỷ lệ nhiễm, tỉnh An Giang, thành phố Cần Thơ.

Situation of hookworm infection and changes of some hematological indicators in infected dogs in An Giang province and Can Tho city

Nguyen Thi Chuc, Nguyen Minh Tri, Nguyen Ho Bao Tran, Nguyen Huu Hung

SUMMARY

Situation of hookworm infection and changes of some hematological indicators in the infected dogs were investigated from September 2017 to September 2018 in An Giang province and Can Tho city. The studied results showed that the hookworm infection rate of dog in the surveyed area were quite high (56.7%), of which the infection rate of dog in An Giang was 60.61%, meanwhile this rate in Can Tho city was 52.60%. The hook-worm infection rate of dog was identified at all dog age groups. The highest infection rate of dog was at age group from 1 to 6 months old (64.4%) and the lowest infection rate was at age group over 24 months old (50.0%), ($p < 0.05$). The infection rate of the free grazing dogs was (77.65%), higher than that of the captive dogs (40.45%), ($p < 0.01$). The infection rate of the indigenous dog breeds was 70.68%, higher than that of the exotic dog breeds (45.37%), ($p < 0.01$). The hook-worm infection rate of dog in the dry season (46.32%) was lower than that in the rainy season (66.5%). The gender of dog (male and female dog) was not affected to the hook-worm infection rate (58.4% and 54.26%, respectively) in this study. The testing result for some hematological indicators of the hookworm infected dogs showed that the number of erythrocytes (4.28 ± 0.26 million/mm³), hemoglobin content (10.04 ± 0.47 g/l) and red blood cell capacity (31.06 ± 1.45 %) decreased in comparison with the healthy dogs. The number of leukocytes, on the other hand, increased in the hook-worms infection dogs (20.06 ± 1.15 thousand/mm³). These are the important indicators to help in diagnosing the hookworm infected dogs more accurately.

Keywords: Dogs, hookworm, prevalence, An Giang province, Can Tho city.

¹. Đại học Tây Đô

². Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thành phố Cần Thơ

³. Đại học Cần Thơ